

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/01/2024

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 509/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024 ngày 17/01/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Lê A, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Anh Lê Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Lê A trình bày:

Chị và anh Lê Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 07/9/1999. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, anh B không quan tâm, chăm sóc vợ con và có người phụ nữ khác, chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 27/12/1994 và Lê Thị Trà D, sinh ngày 19/12/2002. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Lê Văn B từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Lê A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Lê Văn B và giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Lê A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Văn B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trong rõ lý do, do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B. Đối với chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

[3] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Lê A và anh Lê Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 07/9/1999. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, không còn tiếng nói chung, anh B không quan tâm đến gia đình, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn B. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: : Có 02 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 27/12/1994 và Lê Thị Trà D, sinh ngày 19/12/2002. Các con đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Lệ A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lệ A.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ A được ly hôn với anh Lê Văn B.

[2] Về con chung: : Có 02 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 27/12/1994 và Lê Thị Trà D, sinh ngày 19/12/2002. Các con đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Lệ A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 007016 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng